

Số: /QĐ-KHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và giao thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026, giai đoạn 2026–2030

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên,

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và giao thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 (Có Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Dương Hữu Bường

PHỤ LỤC 2. GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-SKHCN ngày 12/01/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Các chỉ tiêu giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, theo dõi, đánh giá tại Phụ lục 1, Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	35	Phòng Chuyển đổi số
2	Chỉ tiêu chuyển đổi số			
-	Tổng số hồ sơ công việc của cả tỉnh (gồm cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	100	Phòng Chuyển đổi số
-	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	Phòng Chuyển đổi số
-	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	100	Phòng Bưu chính - Viễn thông
-	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	100	Phòng Bưu chính - Viễn thông

2. Các chỉ tiêu giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện tại Phụ lục XI, Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
Mục tiêu 1: Chuyển đổi số				
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	%	100	Phòng Chuyển đổi số
2	Tổng số hồ sơ công việc của cả tỉnh (gồm cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	100	Phòng Chuyển đổi số
4	Dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	%	100	Phòng Chuyển đổi số
5	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến đơn vị hành chính cấp xã	%	100	Phòng Bưu chính - Viễn thông
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	Phòng Chuyển đổi số
8	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	%	84	Phòng Chuyển đổi số
9	Tốc độ tăng trưởng về số lượng/giá trị thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh số	%	20	Phòng Chuyển đổi số
10	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	100	Phòng Bưu chính - Viễn thông
11	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	100	Phòng Bưu chính - Viễn thông

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
Mục tiêu 2: Hạ tầng chuyển đổi số				
1	Số xã có điểm bưu điện văn hóa xã	xã	92	Phòng Bưu chính - Viễn thông
2	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính	%	100	Phòng Bưu chính - Viễn thông
3	Sản lượng dịch vụ bưu chính	Thư, kiện	34.000.000	Phòng Bưu chính - Viễn thông
4	Doanh thu dịch vụ bưu chính	Triệu đồng	600.000	Phòng Bưu chính - Viễn thông
5	Thuê bao điện thoại	Thuê bao	1.820.000	Phòng Bưu chính - Viễn thông
6	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại	%	97	Phòng Bưu chính - Viễn thông
7	Thuê bao truy nhập internet băng rộng cố định	Thuê bao	375.000	Phòng Bưu chính - Viễn thông
8	Thuê bao truy nhập internet băng rộng di động	Thuê bao	1.640.000	Phòng Bưu chính - Viễn thông
9	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ internet	%	89	Phòng Bưu chính - Viễn thông
10	Doanh thu các dịch vụ viễn thông	Triệu đồng	2.050.000	Phòng Bưu chính - Viễn thông
11	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam	%	62	Phòng Bưu chính - Viễn thông

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
Mục tiêu 3: Tăng cường đổi mới khoa học công nghệ				
1	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	55	Phòng Quản lý Chuyên ngành
2	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	≥ 150	Phòng Quản lý Công nghệ
3	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	≥ 30	Phòng Quản lý Công nghệ
4	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Sản phẩm	$\geq 60\%$	Phòng Quản lý Công nghệ
5	Số nhân lực nghiên cứu và phát triển/01 vạn dân	Người	13,0	Phòng Quản lý Khoa học
6	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập mới	Doanh nghiệp	≥ 70	Phòng Quản lý Công nghệ
7	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Vườn ươm/trung tâm	≥ 7	Phòng Quản lý Công nghệ
8	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng			Phòng Quản lý Chuyên ngành
-	Số lượng tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Tăng trung bình %/năm	15	
-	Số lượng chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia	Người	100	

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
9	Sở hữu trí tuệ			Phòng Quản lý Chuyên ngành
-	Số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Đơn	1000	
-	Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp được cấp	Văn bằng	500	
-	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích được thương mại hoá trong tổng số sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ	%	10	
-	Số lượng sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ	%	60	

PHỤ LỤC 2. GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-SKHCN ngày 12/01/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Các chỉ tiêu giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, theo dõi, đánh giá tại Phụ lục 1, Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Phòng, đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	33,8	Phòng Chuyển đổi số
2	Chỉ tiêu chuyển đổi số			
-	Tổng số hồ sơ công việc của cả tỉnh (gồm cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	100	Phòng Chuyển đổi số
-	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	Phòng Chuyển đổi số
-	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	95	Phòng Bưu chính – Viễn thông
-	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	70	Phòng Bưu chính – Viễn thông

2. Các mục tiêu giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện tại Phụ lục XI tại Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Phòng/đơn vị chủ trì tham mưu
Mục tiêu 1: Chuyển đổi số				
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	%	100	Phòng Chuyển đổi số
2	Tổng số hồ sơ công việc của cả tỉnh (gồm cấp tỉnh, cấp xã) được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	100	Phòng Chuyển đổi số
4	Dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	%	50	Phòng Chuyển đổi số
5	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến đơn vị hành chính cấp xã	%	100	Phòng Bưu chính – Viễn thông
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	Phòng Chuyển đổi số
8	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	%	83	Phòng Bưu chính – Viễn thông
9	Tốc độ tăng trưởng về số lượng/giá trị thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh số	%	20	Phòng Chuyển đổi số
10	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	95	Phòng Bưu chính – Viễn thông

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Phòng/đơn vị chủ trì tham mưu
11	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	70	Phòng Bưu chính – Viễn thông
Mục tiêu 2: Hạ tầng chuyển đổi số				
1	Số xã có điểm bưu điện văn hóa xã	xã	92	Phòng Bưu chính – Viễn thông
2	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính	%	100	Phòng Bưu chính – Viễn thông
3	Sản lượng dịch vụ bưu chính	Thư, kiện	30.000.000	Phòng Bưu chính – Viễn thông
4	Doanh thu dịch vụ bưu chính	Triệu đồng	540.000	Phòng Bưu chính – Viễn thông
5	Thuê bao điện thoại	Thuê bao	1.800.000	Phòng Bưu chính – Viễn thông
6	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại	%	97	Phòng Bưu chính – Viễn thông
7	Thuê bao truy nhập internet băng rộng cố định	Thuê bao	365.000	Phòng Bưu chính – Viễn thông
8	Thuê bao truy nhập internet băng rộng di động	Thuê bao	1.620.000	Phòng Bưu chính – Viễn thông
9	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ internet	%	88	Phòng Bưu chính – Viễn thông
10	Doanh thu các dịch vụ viễn thông	Triệu đồng	1.950.000	Phòng Bưu chính – Viễn thông
11	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam	%	60	Phòng Bưu chính – Viễn thông
Mục tiêu 3: Tăng cường đổi mới khoa học công nghệ				
1	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	30	Phòng Quản lý Công nghệ
2	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	≥ 30	Phòng Quản lý Công nghệ

Mục tiêu và Chỉ số kết quả/đầu ra		Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Phòng/đơn vị chủ trì tham mưu
3	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Sản phẩm	$\geq 60\%$	Phòng Quản lý Công nghệ
4	Số nhân lực nghiên cứu và phát triển/01 vạn dân	Người	10,5	Phòng Quản lý Khoa học
5	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập mới	Doanh nghiệp	14	Phòng Quản lý Công nghệ
6	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Vườn ươm/trung tâm	1	Phòng Quản lý Công nghệ
7	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng			Phòng Quản lý Chuyên ngành
-	Số lượng tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Tăng trung bình %/năm	15	
-	Số lượng chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia	Người		
8	Sở hữu trí tuệ			Phòng Quản lý Chuyên ngành
-	Số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Đơn	200	
-	Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp được cấp	Văn bằng	100	

PHỤ LỤC 3.

Giao các phòng/đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan 19 Đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030

TT	Tên Đề án	Phòng/ đơn vị chủ trì tham mưu
1	Nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030	Phòng Quản lý Chuyên ngành
2	Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030	Văn phòng Sở
3	“Nâng cao hiệu quả công tác giám sát thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” nhiệm kỳ 2025 -2030	Văn phòng Sở
4	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030	Văn phòng Sở
5	Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh nhiệm kỳ 2025 - 2030	Văn phòng Sở
6	Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân 02 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031	Văn phòng Sở
7	Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Công nghệ
8	Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Khoa học
9	Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Khoa học
10	Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Bưu chính – Viễn thông
11	Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Công nghệ
12	Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Khoa học
13	Phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Chuyên ngành

TT	Tên Đề án	Phòng/ đơn vị chủ trì thẩm mưu
14	Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Công nghệ
15	Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Bưu chính – Viễn thông
16	Phát triển Y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Khoa học
17	Phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Quản lý Khoa học
18	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Bưu chính – Viễn thông
19	Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Sở

PHỤ LỤC 4. KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-SKHCN ngày 12/01/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

I. VĂN PHÒNG SỞ

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Xây dựng văn bản QPPL (03 văn bản)							
1	Xây dựng Quyết định quy định thi đua, khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 và Quyết định số 37/2021/QĐ/UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh	Tháng 1-6	Quyết định của UBND	Nguyễn Thị Thủy Dung	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
2	Công tác tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN (02 Nghị quyết)	Tháng 1-6	Nghị quyết của HĐND	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
II	Công tác cải cách hành chính							
3	Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026	Tháng 01/2026	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
4	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC; kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ năm 2026 và tổ chức triển khai thực hiện	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh 10 ngày	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng kiểm soát TTHC, cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số	Tháng 01/2026	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch đánh giá, xác định Chỉ số CCHC; đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính năm 2026 của Sở và tổ chức thực hiện	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh 10 ngày	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
7	Xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026 và tổ chức thực hiện	Quý II/2026	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	sau khi UBND tỉnh công bố
8	Ban hành Kế hoạch triển khai xử lý các văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các văn bản do Sở tham mưu	Tháng 01/2026	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
9	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2026	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh 10 ngày	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
10	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2026	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
11	Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026	Sau khi có Kế hoạch của UBND	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		tỉnh						
12	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Tháng 01/2026	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
13	Tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị	Tháng 01/2026	Ban hành Quyết định	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
14	Kiểm soát dự thảo các Quyết định công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính	Sau khi Bộ KH&CN công bố 02 ngày	Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
15	Đôn đốc các phòng rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ	Cả năm	Báo cáo kết quả rà soát	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
16	Đầu mối kiểm soát việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Cả năm	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ/ văn bản chỉ đạo, đôn đốc	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
17	Thực hiện chế độ báo cáo về cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, pháp chế định kỳ, đột xuất theo quy định	Cả năm	Báo cáo	Bế Thị Thanh Hoài	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
-	Kế hoạch đào tạo công tác CCHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III	Báo cáo					
-	Tổ chức lớp Tuyên truyền về Luật, Nghị định trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	Quý II	Báo cáo kết quả					
-	Quyết định hoặc Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành, định kỳ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	Quý I	Quyết định					
III	Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp							
18	Thông báo Lịch tiếp công dân năm 2026	Tháng 1/2026	Thông báo	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
19	Thông báo phân công công chức tiếp công dân thường xuyên hằng tháng	Cả năm	Thông báo	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
20	Tham mưu, phối hợp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có)	Cả năm	Văn bản trả lời	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
21	Xây dựng Kế hoạch về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 và triển khai thực hiện	Tháng 1/2026	Ban hành Kế hoạch	Bế Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
22	Rà soát, trình bỏ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định	Cả năm	Tờ trình	Bé Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
23	Báo cáo định kỳ (tuần/tháng/quý/năm về công tác tiếp công dân, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp)	Cả năm	Báo cáo	Bé Thị Thanh Hoài	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
III	Công tác hành chính - quản trị							
24	Công tác tổng hợp - báo cáo ngành	Cả năm	Báo cáo theo quy định					
-	<i>Xây dựng khung nhiệm vụ công tác năm 2026</i>	<i>Trước 15/01</i>	<i>Quyết định</i>	-	Đinh Thị Tuyền	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Chuẩn bị nội dung các cuộc họp giao ban (định kỳ và đột xuất; Xây dựng Thông báo kết luận cuộc họp)</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Báo cáo; Thông báo kết luận</i>	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Báo cáo ngày, tuần, tháng, quý, năm, giai đoạn theo yêu cầu tại các văn bản của các đơn vị có thẩm quyền</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Báo cáo theo quy định</i>	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Rà soát, đề xuất các nội dung trình các kì họp HĐND theo chỉ đạo của UBND tỉnh</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Văn bản</i>	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ năm 2026 theo Thông tư số 47/2025/TT-BKHCN ngày 24/12/2025 của Bộ KH&CN (Thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN)</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm</i>	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
25	Công tác thống kê khoa học và công nghệ	Tháng 11, 12	Báo cáo theo quy định	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
26	Công tác an ninh trật tự, phòng chống ma túy, giáo dục, văn hóa du lịch, y tế, đơn vị văn hóa...	Cả năm	Các kế hoạch, báo cáo theo yêu cầu	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
27	Công tác tuyên giáo, dân vận chính quyền, tín ngưỡng, tôn giáo, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ, thanh niên, các đợt phát động ủng hộ, hiến máu tình nguyện...	Cả năm	Các kế hoạch, báo cáo theo yêu cầu	Nguyễn Thị Thùy Dung	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
28	Sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị phục vụ hoạt động chung cơ quan	Cả năm	Trang thiết bị hoạt động tốt	Nguyễn Văn Hùng + Nhân viên tập vụ	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
29	Chuẩn bị các điều kiện trang thiết bị, lễ tân, hậu cần để phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo...	Cả năm	Các hội nghị được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo	Nguyễn Văn Hùng + Nhân viên tập vụ	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
30	Thực hiện công tác vệ sinh phòng Lãnh đạo và vệ sinh chung của cơ quan	Cả năm	Vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ	Nhân viên tập vụ	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
31	Điều phối lịch công tác; sắp xếp xe phục vụ các lãnh đạo	Cả năm	Lịch công tác kịp thời; lái xe đảm bảo an toàn		Hoàng Văn Chinh + Lái xe	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
32	Công tác văn thư, lưu trữ			Đỗ Lệ Hương	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2026; Ban hành Danh mục hồ sơ năm 2026</i>	Tháng 01	<i>Kế hoạch; Quyết định</i>					
-	<i>Giao nộp hồ sơ tài liệu lưu trữ vào lưu trữ hiện hành năm 2026</i>	Tháng 4	<i>Tài liệu được chỉnh lý theo đúng quy định</i>					<i>Các phòng, đơn vị tự chỉnh lý</i>
-	<i>Báo cáo thống kê công tác văn thư, lưu trữ năm 2026</i>	Tháng 12	<i>Báo cáo theo quy định</i>					
33	Công tác bảo vệ bí mật nhà nước			Đỗ Lệ Hương	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Kế hoạch Bảo vệ Bí mật nhà nước năm 2026; Kế hoạch kiểm tra Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026</i>	Tháng 01	<i>Kế hoạch</i>					
-	<i>Kiện toàn BCD Bảo vệ Bí mật nhà nước</i>	Tháng 01	<i>Quyết định</i>					
-	<i>Rà soát ban hành nội quy Bảo vệ BMNN nước năm 2026</i>	Tháng 3	<i>Quyết định ban hành Nội quy</i>					
-	<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Bảo vệ bí mật nhà nước</i>	Tháng 3	<i>Kế hoạch</i>					
-	<i>Tổ chức đoàn Kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra Giám đốc Sở và Công an tỉnh</i>	Tháng 3	<i>Báo cáo kết quả kiểm tra</i>					
-	<i>Báo cáo công tác BMNN 6 tháng đầu</i>	Tháng 6, 12	<i>Báo cáo</i>					

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	<i>năm, năm 2026</i>							
-	<i>Tổ chức lớp tập huấn về công tác BMNN</i>	<i>Quý III</i>	<i>Báo cáo</i>					
-	<i>Thực hiện công tác lưu trữ BMNN năm 2026</i>	<i>Tháng 12</i>	<i>Hồ sơ</i>					
34	Hoạt động phòng cháy, chữa cháy			Nguyễn Văn Hùng	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Ban hành Kế hoạch Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ</i>	<i>Tháng 02</i>	<i>Kế hoạch</i>					
-	<i>Sửa chữa, cải tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Các thiết bị được kiểm tra, sửa chữa, thay thế, mua mới đảm bảo hoạt động</i>					
-	<i>Phê duyệt Phương án PCCC&CNCH (nếu có)</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Quyết định</i>					
-	<i>Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo Nghị định mới về công tác PCCC&CHCN của đơn vị</i>	<i>Tháng 5</i>	<i>Các Quyết định, nội quy</i>					
-	<i>Tự kiểm tra công tác phòng cháy</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Các thiết bị được kiểm tra</i>					
-	<i>Huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho đội PCCC cơ sở</i>	<i>Quý III</i>	<i>Huấn luyện</i>					
-	<i>Tổ chức lớp tập huấn cấp chứng chỉ cho công chức, viên chức thuộc đội PCCC&CNCH</i>	<i>Quý III</i>	<i>Tập huấn</i>					

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
35	Nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở			Bùi Thị Thanh Bình	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2026 (đã ban hành trong năm 2025)</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Văn bản đôn đốc</i>					
-	<i>Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số của Sở</i>	<i>Tháng 6, tháng 12</i>	<i>Báo cáo</i>					
36	Quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Sở			Bùi Thị Thanh Bình	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Thực hiện tổng kiểm kê tài sản theo Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/11/2025</i>	<i>Trước 15/4/2026</i>	<i>Báo cáo</i>					
-	<i>Rà soát, thực hiện các nghiệp vụ: giao tài sản; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản theo quy định và tặng, giảm tài sản trên phần mềm quản lý tài sản công.</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Các văn bản, quyết định</i>					
-	<i>Thực hiện việc kiểm kê, rà soát và ban hành sổ tài sản năm 2026 và năm 2027</i>	<i>Tháng 02 và 12</i>	<i>Sổ tài sản, công cụ dụng cụ</i>					
37	Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ (công tác đối ngoại; thông tin đối ngoại)	<i>Cả năm</i>	<i>Kế hoạch, báo cáo</i>	Nguyễn Văn Hùng	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
38	Thực hiện chuyển trụ sở từ phường Vạn Xuân đến phường Phan Đình Phùng	Tháng 01, tháng 02						
-	<i>Khảo sát, bố trí phương án phòng làm việc tại trụ sở mới; thực hiện các thủ tục về điều chuyển tài sản công theo quy định</i>	<i>Tháng 01</i>	<i>Văn bản, biên bản bàn giao</i>	<i>Bùi Thị Thanh Bình</i>	<i>Đinh Thị Tuyền</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
-	<i>Xây dựng Kế hoạch vận chuyển, dự toán</i>	<i>Trước 20/01</i>		-	<i>Hoàng Văn</i>	<i>Nguyễn Thị</i>	<i>Các phòng,</i>	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	<i>kinh phí</i>				<i>Chinh</i>	<i>Thủy</i>	<i>đơn vị</i>	
-	<i>Phân công nhiệm vụ, tổ chức vận chuyển</i>	<i>Thông báo phân công</i>		<i>Các cá nhân theo phân công</i>	<i>Hoàng Văn Chinh</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
-	<i>Bố trí nguồn kinh phí, thanh quyết toán kinh phí</i>	<i>Tháng 1,2 (trước Tết nguyên đán)</i>	<i>Hồ sơ thanh toán</i>	<i>Trần Thị Quỳnh Anh</i>	<i>Nguyễn Cao Cường</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
IV	Tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ; thi đua khen thưởng							
39	Tuyển dụng công chức (Tiếp nhận, thi tuyển)	Quý I, II	Quyết định tuyển dụng công chức	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Thực hiện quy trình tiếp nhận viên chức vào làm công chức</i>	<i>Tháng 2</i>	<i>Quyết định</i>					
-	<i>Thực hiện công tác tuyển dụng (nếu có).</i>	<i>Thực hiện trong vòng 3 tháng kể từ ngày Kế hoạch được phê duyệt.</i>	<i>Các văn bản, quyết định tuyển dụng</i>					
40	Rà soát, xây dựng quy hoạch giai đoạn nhiệm kỳ 2026-2031		Quyết định	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Rà soát, xây dựng Quy hoạch lần 1 trong năm 2026</i>	<i>Quý I</i>	<i>Quyết định</i>					
-	<i>Rà soát, xây dựng Quy hoạch lần 2 trong năm 2026</i>	<i>Quý IV</i>	<i>Quyết định</i>					
41	Thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ	Cả năm	Quyết định	Phạm Mạnh	Nguyễn Thế	Nguyễn Thị	Các phòng,	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
				Khang	Hoàng	Thủy	đơn vị	
-	<i>Kế hoạch luân chuyển cán bộ theo vị trí việc làm bắt buộc (thực hiện quy trình khi có đối tượng trong Kế hoạch)</i>	Quý I	Kế hoạch					
-	<i>Kế hoạch điều động</i>	Cả năm	Kế hoạch					
42	Tổ chức đào tạo cán bộ, công chức, viên chức		Báo cáo kết quả đào tạo	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Xây dựng Kế hoạch đào tạo được UBND tỉnh phê duyệt</i>	Tháng 1	<i>Quyết định phê duyệt Kế hoạch</i>					
-	<i>Hoàn thiện lớp đào tạo tập huấn được Sở nội vụ phê duyệt (01 lớp)</i>	Quý III	<i>Văn bản</i>					
43	Xây dựng đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp		Quyết định phê duyệt	Phạm Mạnh Khang	Hoàng Văn Chính	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
-	<i>Xây dựng Đề án vị trí việc làm</i>	Tháng 2	<i>Đề án</i>					
-	<i>Rà soát, xây dựng trình ban hành lại Đề án Vị trí việc làm (Nếu có)</i>	Cả năm	<i>Đề án</i>					
44	Thực hiện công tác nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn	Cả năm	Quy chế nâng lương TTH; Quyết định nâng lương	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
45	Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của đơn vị	Cả năm	Quy chế; quyết định	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
46	Tham mưu ban hành các Quy định, nội quy, quy chế, phân cấp quản lý... về công tác cán bộ	Cả năm	Quyết định	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
47	Tham mưu thực hiện Quy trình công tác cán bộ: Bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm...	Cả năm	Quyết định	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
48	Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Cả năm	Tiếp nhận và trả kết quả đúng quy định	Nguyễn Thị Thùy Dung	Hoàng Văn Chinh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
V	Công tác kế hoạch - tài chính							
49	Lập dự toán và phân bổ kinh phí năm 2026	Trước 15/01/2026	Thông báo phân bổ của Sở Tài Chính và Quyết định của Giám đốc Sở	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
50	Báo cáo tự chủ, Báo cáo tài chính, Báo cáo công khai ...	Trước 15/01/2026	Các báo cáo	Bùi Thị Thanh Bình	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
51	Tham mưu quyết định giao kế hoạch và dự toán kinh phí năm 2026 cho các phòng, đơn vị	Trước 15/01/2026	Quyết định của Giám đốc Sở	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
52	Thực hiện định kỳ đối chiếu kinh phí với Kho bạc Nhà nước.	Cả năm	Các báo cáo	Trần Thị Quỳnh Anh	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
53	Công khai dự toán kinh phí được giao	Thực hiện chậm nhất sau 15 ngày được giao dự toán	Quyết định		Trần Thị Quỳnh Anh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
54	Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí	Theo văn bản của Bộ	Kế hoạch của	Nguyễn	Nguyễn Cao	Nguyễn Thị	Các phòng,	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	hoạt động KH&CN năm 2027	KHCN	UBND tỉnh	Vinh Quang	Cường	Thủy	đơn vị	
55	Điều chỉnh Kế hoạch và dự toán kinh phí năm 2025.	Trước ngày 14/11/2026	Quyết định của Giám đốc Sở	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
56	Quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ							
-	<i>Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN...</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Biên bản thẩm định</i>	<i>Sẽ phân công theo từng nhiệm vụ</i>	<i>Nguyễn Cao Cường</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
-	<i>Điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN...</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Biên bản thẩm định</i>	<i>Nguyễn Vinh Quang</i>	<i>Nguyễn Cao Cường</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
-	<i>Quyết toán kinh phí các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu.</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Biên bản thẩm định quyết toán</i>	<i>Bùi Thị Thanh Bình</i>	<i>Trần Thị Quỳnh Anh</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
-	<i>Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí các nhiệm vụ KH&CN.</i>	<i>Cả năm</i>	<i>Biên bản thẩm định</i>	<i>Sẽ phân công theo từng nhiệm vụ</i>	<i>Nguyễn Cao Cường</i>	<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	
57	Cấp kinh phí triển khai các nhiệm vụ KH&CN	Cả năm	Cấp kinh phí	Trần Thị Quỳnh Anh	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
58	Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên.	Cả năm		Trần Thị Quỳnh Anh	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
59	Giải ngân kinh phí năm 2025 cho các phòng, đơn vị trực thuộc	Cả năm		Bùi Thị Thanh Bình	Trần Thị Quỳnh Anh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
60	Nghiệm thu các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc	Trước ngày 31/12/2026	Biên bản nghiệm thu	Bùi Thị Thanh Bình	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	lĩnh vực KH&CN 2026							
61	Tham mưu thẩm định dự toán chi tiết các nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Cả năm	Dự toán được duyệt	Nguyễn Vinh Quang; Bùi Thị Thanh Bình	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
62	Tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	Ngay sau khi Chính phủ ban hành Danh mục	Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành danh mục	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
63	Thực hiện nhiệm vụ kê khai thuế, bảo hiểm xã hội	Cả năm	Báo cáo	Bùi Thị Thanh Bình	Trần Thị Quỳnh Anh	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
64	Tham mưu thực hiện các nội dung công việc liên quan đến nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất khác của các phòng, đơn vị; các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Sở giao.	Cả năm		Cán bộ được giao nhiệm vụ	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
65	Xây dựng Kế hoạch thanh quyết toán đối với các nhiệm vụ được phê duyệt	Quý I	Kế hoạch	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
66	Xây dựng Quy trình thanh quyết toán đối với các nhiệm vụ phối hợp với các phòng, đơn vị (Trách nhiệm của từng phòng, đơn vị)	Quý I	Kế hoạch	Bùi Thị Thanh Bình	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	
67	Tham mưu bãi bỏ Nghị quyết 14/2024/NQ-HĐND ngày 01/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Quý III-IV	Quyết định bãi bỏ	Nguyễn Vinh Quang	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Thị Thủy	Các phòng, đơn vị	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
VI	Công tác Đảng (Những nội dung do Văn phòng kiêm nhiệm thực hiện)							
68	Xây dựng Nghị quyết, Chương trình hành động, kế hoạch năm về công tác Đảng	Tháng 01 và sau khi có các kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh	Chương trình hành động, kế hoạch năm	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các Chi bộ trực thuộc	
69	Chuẩn bị nội dung; dự thảo Thông báo Kết luận các Hội nghị BCH Đảng bộ, Ban thường vụ Tỉnh ủy	Cả năm	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các Chi bộ trực thuộc		
70	Quản lý hồ sơ, bổ sung hồ sơ Đảng viên theo quy định	Cả năm	Hồ sơ đảng viên được quản lý đầy đủ theo quy định	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các Chi bộ trực thuộc	
71	Thực hiện các thủ tục chuyển đảng đi, đến (nếu có)	Cả năm	Thủ tục đầy đủ	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các Chi bộ trực thuộc	
72	Chuyển đổi số trong Đảng	Cả năm	Kế hoạch, báo cáo, văn bản thực hiện	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các Chi bộ trực thuộc	
73	Công tác tài chính đảng, đảng phí	Cả năm	Hồ sơ thu, nộp đảng phí theo quy định	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các Chi bộ trực thuộc; Kế toán Sở	
74	Công tác sinh hoạt Đảng và quản lý đảng viên	Cả năm	-	Đinh Thị Tuyền	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các Chi bộ trực thuộc	
75	Báo cáo công tác đảng (báo cáo công tác xây dựng đảng; công tác kiểm tra giám	Cả năm	Báo cáo theo	Đinh Thị	Nguyễn Thế	Nguyễn Thị	Các Chi bộ	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	sát) tháng, quý, 9 tháng, năm 2026		mẫu quy định	Tuyển	Hoàng	Thủy	trực thuộc	
76	Thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát	Theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát	Hồ sơ kiểm tra, giám sát	Ủy viên UBKT (Có văn bản phân công)	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các Chi bộ trực thuộc	
77	Báo cáo thực hiện Thông báo Kết luận giám sát của Tỉnh ủy năm 2025	31/3/2026	Báo cáo	Đinh Thị Tuyển	Nguyễn Thế Hoàng	Nguyễn Thị Thủy	Các Chi bộ trực thuộc	
78	Đánh giá, xếp loại đảng viên; thi đua khen thưởng	Tháng 12	Quyết định xếp loại; khen thưởng	Phạm Mạnh Khang	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các Chi bộ trực thuộc	
79	Thực hiện nhiệm vụ khác, nhiệm vụ đột xuất	Cả năm		Các công chức được CVP phân công	Nguyễn Thế Hoàng	Dương Hữu Bường	Các đơn vị liên quan	

Danh sách có 79 nội dung công việc./.

II. PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật							
1	Quyết định của UBND tỉnh quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Quý I	Văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của UBND tỉnh)	Nguyễn Ngọc Tiến	Tạ Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thủy	Văn phòng Sở; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nội vụ	
II	Tham mưu ban hành các kế hoạch, chương trình theo chỉ đạo của Trung ương							
2	Kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (<i>Theo Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</i>)	Quý I	Kế hoạch	Lê Đào Duy Thắng	Vũ Duy An	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh. UBND các xã phường	
3	Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026	Quý I	Kế hoạch	Nguyễn	Tạ Đức	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh.	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- 2030 (Theo Đề án số 22/ĐA-Tu ngày 11/12/2025 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên phê duyệt phát triển KHCN Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030)			Văn Dần	Hiện		UBND các xã phường	
III	Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành							
4	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 27/3/2020 thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Cả năm	Báo cáo, công văn	Lê Đào Duy Thắng	Tạ Đức Hiện	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh. UBND các xã phường	
5	Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/10/2020 thực hiện quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Cả năm	Báo cáo, công văn	Đào Thị Phương Thảo	Tạ Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh. UBND các xã phường	
6	Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày	Cả năm	Báo cáo,				Các sở, ban	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	26/7/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.		công văn	Đào Thị Phương Thảo	Tạ Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thủy	ngành của tỉnh. UBND các xã phường	
7	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 31/3/2021 về thực hiện Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Cả năm	Báo cáo, công văn	Nguyễn Ngọc Tiến	Vũ Duy An	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh. UBND các xã phường	
8	Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/4/2021 thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Cả năm	Báo cáo, công văn	Nguyễn Văn Dân	Tạ Đức Hiện	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh. UBND các xã phường	
9	Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 30/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững trong	Cả năm	Báo cáo, công văn	Nông Thị Nôi	Vũ Duy An	Nguyễn Thị Thủy	Các sở, ban ngành của tỉnh. UBND các xã phường	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	tình hình mới							
10	Công tác cải cách hành chính, sửa đổi bổ sung các thủ tục hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng	Cả năm	Quyết định, công văn,..	Nguyễn Ngọc Tiến	Tạ Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thuỷ	Văn phòng Sở	
IV	Tham mưu quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chuyển tiếp sang năm 2026 (nghiệm thu 40 nhiệm vụ; kiểm tra tiến độ 50 nhiệm vụ).							
11	Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực Khoa học Y dược. (bao gồm: quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vướng mắc, điều chỉnh, nghiệm thu, đánh giá, giao kết quả nhiệm vụ...)	Thường xuyên theo tiến độ	Quyết định, công văn, báo cáo, biên bản,..	Đào Thị Phương Thảo	Tạ Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thuỷ	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
12	Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, kỹ thuật công nghệ (bao gồm: quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vướng mắc, điều chỉnh, nghiệm thu, đánh giá, giao kết quả nhiệm vụ...)	Thường xuyên theo tiến độ	Quyết định, công văn, báo cáo, biên bản,..	Nguyễn Ngọc Tiến	Tạ Đức Hiện	Nguyễn Thị Thuỷ	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
13	Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn (bao gồm: quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vướng mắc, điều chỉnh, nghiệm thu, đánh giá, giao kết quả nhiệm vụ...)	Thường xuyên theo tiến độ	Quyết định, công văn, báo cáo, biên bản,..	Lê Đào Duy Thắng	Tạ Đức Hiện	Nguyễn Thị Thuỷ	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
14	Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp (bao gồm: quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vướng mắc, điều chỉnh, nghiệm thu, đánh giá, giao kết quả nhiệm vụ...)	Thường xuyên theo tiến độ	Quyết định, công văn, báo cáo, biên bản,..	1. Nông Thị Noi 2. Nguyễn Văn Dân	Vũ Duy An	Nguyễn Thị Thuỷ	Văn phòng Sở; các tổ chức, cá nhân liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
V	Tham mưu triển khai các nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027 theo quy định của Luật KHCN, ĐMST							
15	Thông báo định hướng nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027	Tháng 5,6	Văn bản định hướng nghiên cứu	Đào Thị Phương Thảo	Tạ Ngọc Minh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
16	Tổ chức họp các Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027							
-	<i>Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ</i>	<i>Tháng 7,8</i>	<i>Quyết định thành lập Hội đồng Biên bản họp Hội đồng tư vấn</i>	<i>Nguyễn Ngọc Tiến</i>	<i>Tạ Đức Hiện</i>	<i>Dương Hữu Bường</i>	<i>Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan</i>	
-	<i>Lĩnh vực Khoa học Y dược</i>	<i>Tháng 7,8</i>	<i>Quyết định thành lập Hội đồng Biên bản họp Hội đồng tư vấn</i>	<i>Đào Thị Phương Thảo</i>	<i>Tạ Ngọc Minh</i>	<i>Dương Hữu Bường</i>	<i>Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan</i>	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
-	Lĩnh vực Khoa học Nông Nghiệp	Tháng 7,8	Quyết định thành lập Hội đồng Biên bản họp Hội đồng tư vấn	Nông Thị Nơ Nguyễn Văn Dẫn	Vũ Duy An	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
-	Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn	Tháng 7,8	Quyết định thành lập Hội đồng Biên bản họp Hội đồng tư vấn	Lê Đào Duy Thắng	Tạ Đức Hiện	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
17	Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ theo các lĩnh vực được phân công	Tháng 8,9	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Các đồng chí chuyên viên theo lĩnh vực được phân công	Trưởng phòng; các phó phòng	Phó chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC); các tổ chức, cá nhân liên quan	
18	Thông báo tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027	Tháng 9	Thông báo tuyển chọn	Đào Thị Phương Thảo	Tạ Ngọc Minh	Nguyễn Thị Thuỷ	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC);	
19	Tổ chức Hội đồng tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027	Tháng 10	- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn - Biên bản	Các đồng chí chuyên viên theo lĩnh vực được phân	Trưởng phòng; các phó phòng theo lĩnh vực được	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC);	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			họp Hội đồng tuyển chọn	công	phân công			
20	Thẩm định kinh phí các nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027	Tháng 10,11	- Quyết định thành lập Tổ thẩm định kinh phí - Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn	Do Bộ phận KHTC (Văn phòng Sở) tham mưu	Văn phòng (Bộ phận KHTC)	Dương Hữu Bường	Phòng Quản lý Khoa học; các tổ chức chủ trì	
21	Trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027	Tháng 11	Hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định	Các đồng chí chuyên viên theo lĩnh vực được phân công	Trưởng phòng; các phó phòng theo lĩnh vực được phân công	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở (bộ phận KHTC);	
22	Ký Họp đồng thực hiện nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức liên kết; nhiệm vụ KHCN và ĐMST theo hình thức hợp tác công tư năm 2027	Tháng 12	Họp đồng thực hiện nhiệm vụ KHCN và ĐMST	Do Bộ phận KHTC (Văn phòng Sở) tham mưu	Văn phòng (Bộ phận KHTC)	Dương Hữu Bường	Phòng Quản lý Khoa học; các tổ chức chủ trì	

[illegible]

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/ đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
26	Tham mưu tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng Ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân theo quy định.	Cả năm	Hồ sơ thẩm định, đánh giá được phê duyệt	Nguyễn Ngọc Tiến	Tạ Đức Hiện	Nguyễn Thị Thuỷ	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	
VII	Hoạt động phát triển tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.							
27	Tham mưu hoạt động phát triển tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.	Cả năm	Hồ sơ phát triển tiềm lực KH&CN	Đào Thị Phương Thảo	Tạ Đức Hiện	Nguyễn Thị Thuỷ	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	

Danh sách có 27 nội dung công việc./.

III. PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, phát triển thị trường công nghệ							
1.	Xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035	Cả năm	Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh Thái Nguyên	Phạm Ngọc Bắc	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	
2.	Tổ chức hội thảo đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp	Tháng 6	Hội thảo được tổ chức	Phạm Ngọc Bắc	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; các tổ chức Hội, Hiệp Hội doanh nghiệp; các đơn vị liên quan	
3.	Thực hiện các TTHC Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, mua sáng chế, sáng kiến, giải mã công nghệ	Cả năm	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ	Phạm Ngọc Bắc	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
4.	Triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ; hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tham gia chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động kết nối nguồn cung, nguồn cầu công nghệ; hoạt động giao dịch công nghệ...	Cả năm	Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ theo yêu cầu	Phạm Ngọc Bắc	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thất	Các sở, ngành; các đơn vị liên quan	
5.	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hằng năm trong công tác quản lý về công nghệ	Cả năm	Chương trình, kế hoạch, Báo cáo	Nguyễn Quang Sơn	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thất	Bộ KH&CN, Các Sở ngành, đơn vị liên quan; Các doanh nghiệp	
6.	Tham mưu công tác quản lý nhà nước về công nghệ	Cả năm	Văn bản quản lý	Nguyễn Quang Sơn	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thất	Bộ KH&CN, Các Sở ngành, đơn vị liên quan; Các doanh nghiệp	
7.	Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về công nghệ cao; tổ chức thực hiện việc chứng nhận các hoạt động công nghệ cao, chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao theo phân	Cả năm	Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Công nghệ cao	Nguyễn Quang Sơn	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thất	Bộ KH&CN, Các Sở ngành, đơn vị liên quan; Các doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	cấp, phân quyền.							
8.	Hướng dẫn, quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ trên địa bàn; tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư	Cả năm	Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Công nghệ cao	Nguyễn Quang Sơn	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Bộ KH&CN, Các Sở ngành, đơn vị liên quan; Các doanh nghiệp	
9.	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư theo phân cấp	Cả năm	Văn bản thẩm định hoặc ý kiến về công nghệ	Nguyễn Quang Sơn	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Bộ KH&CN, Các Sở ngành, đơn vị liên quan; Các doanh nghiệp	
10.	Phối hợp kiểm tra định kỳ hoạt động công nghệ cao	Theo chương trình của Bộ KH&CN	Biên bản kiểm tra	Nguyễn Quang Sơn	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Bộ KH&CN, Các doanh nghiệp CNC	
II	Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo							
11.	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chương	Cả năm	Báo cáo/Kế hoạch/Văn bản khác	Hoàng Việt Hưng	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	trình, đề án, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hằng năm trong công tác quản lý Nhà nước về đổi mới sáng tạo							
12.	Tổ chức cuộc thi “Đổi mới sáng tạo- Vì Thái Nguyên thân yêu”	Tháng 12/2026	Quyết định công nhận kết quả	Hoàng Việt Hưng	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	
13.	Triển khai đánh giá Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương năm 2026	Theo Kế hoạch của Bộ KH&CN	Top 10 cả nước	Hoàng Việt Hưng	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	
14.	Hướng dẫn thành lập, công nhận các Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm Đổi mới sáng tạo khác theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân	Cả năm	Trung tâm Đổi mới sáng tạo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Hoàng Việt Hưng	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	
III	Lĩnh vực khởi nghiệp và doanh nghiệp KH&CN							
15.	Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi	Tháng 6/2026	Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh	Hoàng Thị Kiều	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030							
16.	Ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND tỉnh Bắc Kạn ngày 06/12/2019 Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025; các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên (gồm: Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Thái Nguyên (Điều 12)	Tháng 6/2026	Nghị quyết QLLP của HĐND tỉnh	Hoàng Trọng Tấn	-	Trần Đình Thất	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; Liên hiệp các Hội KH&CN tỉnh; các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
17.	Tham mưu xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hằng năm trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp KH&CN	Cả năm	Báo cáo/Kế hoạch/ Văn bản khác	Hoàng Thị Kiều	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	
18.	Hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiềm năng đủ điều kiện trở thành doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tư vấn viên khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và các chủ thể khác của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo	Cả năm	Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 14 doanh nghiệp, 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm khởi nghiệp và các chủ thể khởi nghiệp khác	Hoàng Thị Kiều	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; Hội, Hiệp hội doanh nghiệp; các phòng, đơn vị thuộc Sở	
19.	Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp	Cả năm	Ít nhất 01 doanh nghiệp KH&CN, 01 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng	Hoàng Thị Kiều	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; Hội, Hiệp hội doanh nghiệp; các phòng, đơn	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật		tạo được hỗ trợ				vị thuộc Sở	
20.	Quản lý hồ sơ lưu trữ, công tác hành chính, quản trị nội bộ và báo cáo công tác theo tuần, tháng, quý, năm	Cả năm	Thực hiện tốt công tác lưu trữ, công tác hành chính, quản trị nội bộ; báo cáo công tác tuần, tháng, quý, năm đảm bảo tiến độ, chất lượng	Hoàng Thị Kiều	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan	
IV	Lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân							
21.	Tham mưu cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ, cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế	Cả năm	Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	Lương Văn Tùng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	
22.	Hiệu chuẩn thiết bị đo bức xạ inspector	Tháng 12/2026	Thiết bị được hiệu chuẩn	Lương Văn Tùng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát		
23.	Cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Cả năm	Kế hoạch được cập nhật	Lương Văn Tùng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các sở, ngành; UBND các xã, phường; Ban chỉ	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
							huy phòng thủ dân sự tỉnh	
24.	Tham gia các đoàn kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân	Cả năm	Phối hợp, hoàn thành cuộc kiểm tra	Lương Văn Tùng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các đơn vị liên quan	
25.	Tập huấn về An toàn bức xạ và hạt nhân	Tháng 1 - 5/2026	Tổ chức lớp tập huấn	Nguyễn Thị Hoa Phụng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các đơn vị liên quan	
26.	Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với các cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Cả năm	Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, Giấy xác nhận khai báo	Nguyễn Thị Hoa Phụng	Hoàng Trọng Tấn	Dương Hữu Bường	Các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ	
27.	Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo hoạt động tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	Cả năm	Văn bản xác nhận tạm dừng hoặc chấm dứt	Nguyễn Thị Hoa Phụng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ	
28.	Văn bản hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ và thu thập tình hình sử dụng nguồn phóng xạ	Cả năm	Tổng hợp danh sách đơn vị và tình trạng sử dụng nguồn phóng xạ	Nguyễn Thị Hoa Phụng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
29.	Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử	Thường xuyên	Văn bản triển khai	Nguyễn Thị Hoa Phụng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các đơn vị liên quan	
30.	Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính	Theo thực tế phát sinh	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ	Nguyễn Thị Hoa Phụng	Hoàng Trọng Tấn	Trần Đình Thát	Các đơn vị liên quan	
VI	Thực hiện các nhiệm vụ khác							
31.	Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hằng năm trong công tác quản lý nhà nước về công nghệ; đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ; khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh	Cả năm	Văn bản tuyên truyền, bài viết...	Theo thực tế phân công	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
32.	Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh được phân công	Cả năm	Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng	Theo thực tế phân công	Vũ Đình Giang	Trần Đình Thát	Các đơn vị liên quan	

Danh sách có 32 nội dung công việc./.

IV. PHÒNG QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (03 văn bản)							
1	Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1-9	Nghị quyết của HĐND	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	
2	Nghị quyết quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1-9	Nghị quyết của HĐND	Tường Tuyết Mai	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	
3	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1-6	Nghị quyết của HĐND	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	
II	Các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng							
4	Đánh giá hiện trạng và các yếu tố tác động nâng cao năng suất trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 01 - tháng 4	Các báo cáo	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	Tổ chức Diễn đàn Năng suất tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Tháng 5	Diễn đàn	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các trường đại học, cao đẳng; các tổ chức, doanh nghiệp	
6	Tập huấn về các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh... cho các cơ quan quản lý, các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức, doanh nghiệp	Tháng 3, 6, 8	03 lớp tập huấn	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các trường đại học, cao đẳng; các tổ chức, doanh nghiệp	
7	Tổ chức khoá đào tạo chuyên gia năng suất theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13751:2023	Tháng 5	01 khoá đào tạo	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các trường đại học, cao đẳng; các tổ chức, doanh nghiệp	
8	Xây dựng video sơ kết Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3	01 video	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
9	Xây dựng video truyền thông để phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ	Tháng 3 - tháng 5	01 video	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	thông minh cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên							
10	Tổ chức hội thảo sơ kết Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4	Hội thảo	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các trường đại học, cao đẳng; các tổ chức, doanh nghiệp	
11	Đánh giá mức độ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 01 - tháng 4	Các báo cáo	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
12	Đánh giá mức độ đảm bảo đo lường tại các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực, hoạt động của các tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu về đo lường của doanh	Tháng 01 - tháng 4	Các báo cáo	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	ngành							
13	Tập huấn về đo lường cho các cơ quan quản lý, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4, 7	02 lớp tập huấn	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
14	Tổ chức hội thảo về đo lường và kỷ niệm Ngày Đo lường thế giới (20/5)	Tháng 5	Hội thảo	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
15	Tập huấn về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, nhãn hàng hoá, nhãn điện tử, hộ chiếu số sản phẩm cho các cơ quan quản lý, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 5, 7, 9	03 lớp tập huấn	Phạm Văn Trung	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
16	Tổ chức hội thảo về truy xuất nguồn gốc	Tháng 6	Hội thảo	Phạm Văn Trung	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
17	Xây dựng video truyền thông để phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá theo tiêu chuẩn quốc gia	Tháng 3 - tháng 5	Video	Phạm Văn Trung	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
18	Thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Thường xuyên	Thủ tục hành chính được giải quyết	Tường Tuyết Mai Phạm Thành Chung Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân	
19	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Thường xuyên	Các nội dung hướng dẫn	Tường Tuyết Mai	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
20	Xây dựng Chương trình hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 1 - tháng 6	Chương trình được phê duyệt	Tường Tuyết Mai	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
21	Tổ chức thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc	Cả năm	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Văn Trung	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
22	Hướng dẫn và tổ chức xem xét, đánh giá, đề xuất các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Văn Trung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
23	Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường,	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được	Phạm Văn Trung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường;	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)		thực hiện			Hải	Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
24	Hướng dẫn và quản lý việc công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng hoá của các tổ chức, cá nhân	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
25	Tổ chức thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Cả năm	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
26	Quản lý việc thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng các chuẩn đo lường của địa phương; quản lý các tổ chức công nhận, đánh giá sự phù hợp, các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
27	Thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hoá; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm, hàng hoá cho người tiêu dùng và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
28	Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản	Cả năm	Các nhiệm vụ được thực hiện	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp;	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030						các tổ chức, doanh nghiệp	
29	Quản lý việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
30	Thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông về các hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
31	Tổ chức và tham gia các đoàn kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Cả năm	Các nhiệm vụ được thực hiện	Tường Tuyết Mai Phạm Văn Trung Phạm Thành Chung Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
32	Tổ chức hội nghị phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất	Tháng 3	Hội nghị	Tường Tuyết Mai	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp;	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	lượng sản phẩm, hàng hoá					Hải	các tổ chức, doanh nghiệp	
33	Thực hiện các chỉ tiêu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030	Thường xuyên	Hoàn thành các chỉ tiêu	Tô Văn Thắng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
II	Các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ							
34	Tổ chức hội thảo sơ kết Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3	Hội thảo	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
35	Tập huấn về sở hữu trí tuệ cho các cơ quan quản lý, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1, 6, 9	03 lớp tập huấn	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
36	Tổ chức Diễn đàn Đổi mới sáng tạo và Sáng chế tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Tháng 8	Diễn đàn	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
37	Tổ chức hội thảo về sở hữu trí tuệ và kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4)	Tháng 4	Hội thảo	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
38	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ	Thường xuyên	Hồ sơ	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
39	Sửa đổi văn bằng bảo hộ đối với 5 chỉ dẫn địa lý của tỉnh Thái Nguyên do sáp nhập tỉnh	Tháng 01 - tháng 6	Hồ sơ	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; UBND các xã, phường; các tổ chức, doanh nghiệp	
40	Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm của tỉnh Thái Nguyên	Cả năm	Hồ sơ	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
41	Tổ chức hội nghị phổ biến Luật Sở hữu trí tuệ	Tháng 5	Hội nghị	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
42	Tổ chức và tham gia các đoàn kiểm tra trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	Cả năm	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
43	Tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp (kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu)	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
44	Tổ chức xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương theo quy định pháp luật	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
45	Thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động sáng kiến	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
46	Thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông về các hoạt động trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
47	Tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý)	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
48	Tổ chức xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận theo quy định pháp luật	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
49	Tổ chức thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Cả năm	Các nhiệm vụ được thực hiện	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
50	Xây dựng Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 1 - tháng 6	Chương trình được phê duyệt	Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
51	Thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	Thường xuyên	Các thủ tục hành chính được giải quyết	Phạm Thu Hồng Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
52	Thực hiện các chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030	Thường xuyên	Hoàn thành các chỉ tiêu	Phạm Thu Hồng Hà Thị Như Lý	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
III	Các nhiệm vụ khác							
53	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành chè tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030	Tháng 1 - tháng 6	Kế hoạch được phê duyệt	Phạm Văn Trung	Nguyễn Tiến Dũng	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
54	Thực hiện các nhiệm vụ về sản phẩm OCOP	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Tô Văn Thắng Phạm Thu Hồng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
55	Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thành Chung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
56	Thực hiện các nhiệm vụ về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Văn Trung	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
57	Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Tường Tuyết Mai	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	
58	Theo dõi, cập nhật, tổng hợp và báo cáo các thông tin, số liệu thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Phòng về tình hình thực hiện: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp; các tổ chức, doanh nghiệp	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
59	Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý hồ sơ lưu trữ, công tác hành chính, quản trị nội bộ, quản lý tài sản và các chế độ báo cáo kết quả công tác của Phòng theo quy định	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được thực hiện	Phạm Thu Hồng	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Cao Minh Hải	Các phòng thuộc Sở	

Danh mục có 59 nội dung công việc./.

V. PHÒNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành							
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, nội dung theo quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số	Tháng 4-9	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Phòng quản lý Công nghệ; Tổ soạn thảo	
2.	Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1-3	Quy chế của UBND tỉnh	Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở	
3.	Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin đối với Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3-6	Quyết định của UBND tỉnh	Nguyễn Anh Chiến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên	
4.	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 07/2/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng của Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên và Quyết	Tháng 1	Quyết định của UBND tỉnh	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	UBND tỉnh, Sở Tư pháp	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn							
5.	Quyết định của UBND tỉnh về bãi bỏ Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập)	Tháng 4	Quyết định của UBND tỉnh	Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Sở Tư pháp; Văn phòng Sở	
6.	Quyết định của UBND tỉnh về bãi bỏ quy chế quản lý, vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin đối với Trung tâm dữ liệu của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập)	Tháng 7	Quyết định của UBND tỉnh	Nguyễn Anh Chiến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Sở Tư pháp; Văn phòng Sở	
7.	Quyết định của UBND tỉnh về bãi bỏ Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1	Quyết định của UBND tỉnh	Nguyễn Anh Chiến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Sở Tư pháp; Văn phòng Sở	
8.	Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026	Tháng 1	Kế hoạch của Tỉnh ủy	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
9.	Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (thay thế Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 24/6/2025) lồng ghép thúc đẩy chương trình “Bình dân học AI”	Tháng 2	Kế hoạch của UBND tỉnh	Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
10.	Xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh năm 2026	Tháng 1	Kế hoạch	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường		
11.	Xây dựng Kế hoạch Kiểm tra ứng dụng chữ ký chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh năm 2026	Tháng 7, tháng 8	Kế hoạch của Sở KHCN	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường		
12.	Tham mưu văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn trong lĩnh vực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử	Thường xuyên	Văn bản của UBND tỉnh, Sở KHCN	Các chuyên viên	Trưởng, phó phòng	Dương Hữu Bường		
13.	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2027	Tháng 12	Kế hoạch của UBND tỉnh	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
14.	Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 năm 2026 của Tỉnh ủy	Tháng 01	Kế hoạch của Tỉnh ủy	Lê Văn Ninh	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
II	Tham mưu tổng hợp, theo dõi, báo cáo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị							
15.	Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, triển khai của UBND tỉnh, của Sở KH-CN	Bế Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
16.	Báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm), đột xuất triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị	Định kỳ/ Đột xuất	Báo cáo	Bế Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Các chuyên viên phối hợp báo cáo các nội dung theo yêu cầu
17.	Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH-CN, ĐMST và CDS về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, triển khai của UBND tỉnh, của Sở KH-CN	Bế Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
18.	Báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm), đột xuất triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH-CN, ĐMST và CDS	Định kỳ/ Đột xuất	Báo cáo	Bế Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh ủy; Các sở, ban, ngành;	Các chuyên viên phối hợp báo

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
							UBND các xã, phường	cáo các nội dung theo yêu cầu
19.	Theo dõi, cập nhật, báo cáo các nhiệm vụ, chỉ tiêu trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của trung ương (https://theodoinq.dcs.vn/)	Thường xuyên	Cập nhật Kết quả trên hệ thống	Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Văn phòng Tỉnh uỷ; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
III	Tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06; Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo							
20.	Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc	Khi phát sinh	Quyết định của UBND tỉnh/ Ban chỉ đạo	Lê Văn Ninh	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Các phòng chuyên môn thuộc Sở	
21.	Tham mưu xây dựng Chương trình/Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo	Tháng 2	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo	Lê Văn Ninh	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường		
22.	Tham mưu xây dựng báo cáo hoạt động của Ban chỉ đạo	Định kỳ hàng quý	Báo cáo	Lê Văn Ninh	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường		

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
23.	Tham mưu tổ chức các cuộc họp của Tổ giúp việc, Ban Chỉ đạo	Tháng 1, 6, 12	Các cuộc họp	Lê Văn Ninh	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Các phòng chuyên môn thuộc Sở	
III	Thẩm định các dự án CNTT, chuyển đổi số theo quy định	Thường xuyên	Báo cáo thẩm định	Các chuyên viên	Trưởng, phó phòng	Dương Hữu Bường	Các chủ đầu tư	
IV	Lĩnh vực Chính quyền số							
24.	Cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia (kiểm thử); theo dõi thường xuyên số liệu đồng bộ	Thường xuyên	Dịch vụ công được cung cấp trên Cổng quốc gia sau khi công bố	Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, Văn phòng Chính phủ	
25.	Phối hợp triển khai hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ/ ngành theo Khung kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết TTHC	thường xuyên	Đảm bảo kết nối, liên thông, vận hành thông suốt	Nguyễn Anh Chiến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Đầu mối các bộ/ ngành; đầu mối các sở/ngành	
26.	Quản lý, tham mưu tạo lập, bổ sung, điều chỉnh mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật	Thường xuyên	Quản lý thống nhất; Mã định danh được đóng và khởi tạo kịp	Nguyễn Anh Chiến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			thời					
27.	Tham mưu triển khai hạ tầng điện toán đám mây đối với các hệ thống thông tin/ CSDL số trong cơ quan nhà nước	Theo lộ trình được phê duyệt	Hệ thống được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Nguyễn Anh Chiến	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; Trung tâm dữ liệu quốc gia	
28.	Nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 24/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện	Thường xuyên	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 78/KH-UBND	Nguyễn Anh Chiến; Nguyễn Quỳnh Lê; Nguyễn Trung Kiên; Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh	
29.	Theo dõi, đôn đốc, triển khai các nhiệm vụ trong Chiến lược dữ liệu tỉnh; thúc đẩy làm giàu, phát triển dữ liệu của tỉnh.	Thường xuyên	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chiến lược dữ liệu tỉnh	Nguyễn Anh Chiến; Nguyễn Quỳnh Lê; Nguyễn Trung Kiên; Bé	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành (có hệ thống yêu cầu kết nối)	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
				Viết Khuyến				
30.	Theo dõi, kiểm soát, triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trong và ngoài tỉnh	Thường xuyên	Đảm bảo kết nối kịp thời, thông suốt	Nguyễn Anh Chiến; Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Các Bộ, ngành; Các sở, ban, ngành (có hệ thống yêu cầu kết nối)	
31.	Tham gia triển khai phong trào Bình dân học vụ số do Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy tổ chức	Thường xuyên	Các lớp tập huấn	Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	
32.	Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số; tập huấn nâng cao dịch vụ công trực tuyến	Tháng 4-10	Các lớp tập huấn đảm bảo nội dung	Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường		
33.	Theo dõi tình hình hoạt động, quản lý và vận hành Hệ thống cổng thông tin điện tử	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động ổn định		Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở; VNPT Thái Nguyên	
34.	Theo dõi tình hình hoạt động, quản lý và vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động ổn định		Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở; VNPT Thái Nguyên	
35.	Theo dõi tình hình hoạt động, quản lý và vận hành Hệ thống C-Thainguyen	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động		Phạm Thị Phương	Dương Hữu	Trung tâm Phát triển	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Ổn định		Nga	Bường	KH, CN và ĐMST tỉnh	
36.	Theo dõi tình hình hoạt động, quản lý và vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động ổn định	Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Trung tâm Phát triển KH, CN và ĐMST tỉnh	
37.	Quản lý, theo dõi phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động ổn định	Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Tổ giúp việc	
38.	Quản lý, theo dõi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên	Tháng 1-6	Lựa chọn hệ thống theo đúng quy trình quy định, đảm bảo chất lượng	Nguyễn Quỳnh Lê	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Tổ giúp việc	
39.	Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số chuyển đổi số của tỉnh	Tháng 1-6	Lựa chọn hệ thống theo đúng quy trình quy định, đảm bảo chất lượng	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương, Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Tổ giúp việc	
40.	Thực hiện công tác quản lý với hệ thống tổng đài 1022	Thường xuyên	Hệ thống hoạt động ổn định	Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường		

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
41.	Rà soát điều chỉnh/cập nhật hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phòng được giao	Thường xuyên	Quyết định của UBND tỉnh/Công an tỉnh (tùy cấp độ)	Nguyễn Quỳnh Lê	Trưởng, phó phòng	Dương Hữu Bường	Trung tâm Phát triển KH, CN và ĐMST tỉnh; Các đơn vị cung cấp dịch vụ; Công an tỉnh	
V	Lĩnh vực Kinh tế số							
42.	Triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			Thẩm Thế Bằng	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Vụ Kinh tế và Xã hội số; các doanh nghiệp đồng hành; Thuế tỉnh; Sở Công thương; UBND các xã, phường	
-	<i>Phối hợp cùng vụ kinh tế số và các doanh nghiệp đồng hành triển khai các hoạt động theo nội dung đã ký kết</i>	Tháng 1-6	<i>Các hoạt động triển khai theo Kế hoạch phối hợp</i>					
-	<i>Xây dựng Báo cáo tổng kết toàn diện giai đoạn thí điểm, nêu bật kết quả, bài học kinh nghiệm và các kiến nghị để nhân rộng</i>	Tháng 6	<i>Báo cáo</i>					
-	<i>Tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình thí điểm và Vinh danh các cửa hàng, nền tảng số có thành tích xuất sắc</i>	Tháng 6	<i>Hội nghị tổng kết của UBND tỉnh</i>					

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
43.	Theo dõi, phối hợp, đôn đốc triển khai dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Dữ liệu tỉnh Thái Nguyên (dự án phối hợp với công ty ThePrecon (Hàn Quốc))	Năm 2026	Phối hợp các ngành phối hợp, hỗ trợ công ty ThePrecon thực hiện theo tiến độ, quy định	Thẩm Thế Bằng	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	
44.	Theo dõi, phối hợp, đôn đốc triển khai Dự án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình	Năm 2026	Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số	Thẩm Thế Bằng	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	
VI	Lĩnh vực Xã hội số							
45.	Tham mưu, đôn đốc thực hiện cấp chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Văn bản đôn đốc	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Trần Đình Thắt		
46.	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng	Tháng 2	Văn bản của Sở KHCN	Thẩm Thế Bằng	Phạm Thị Phương Nga, Hà	Dương Hữu Bường		

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
					Hồng Cương			
47.	Triển khai tập huấn, bồi dưỡng Kỹ năng số cho người dân, tổ Công nghệ số cộng đồng	Quý III, IV	Quyết định UBND tỉnh	Thảm Thế Bằng	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Các phòng Văn hóa – xã hội cấp xã	
48.	Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"	Tháng 3	Văn bản của UBND tỉnh; sở KHCN	Bé Viết Khuyến	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường		
VII	Lĩnh vực Giao dịch điện tử							
49.	Kiểm tra ứng dụng chữ ký chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh năm 2026	Tháng 7, tháng 8	Thực hiện kiểm tra và thông báo Kết luận	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường (được kiểm tra).	
50.	Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, triển khai Luật giao dịch điện tử trên địa bàn	Thường xuyên	Văn bản của UBND tỉnh, Sở KHCN	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường		
51.	Thực hiện nhiệm vụ mở khoá thiết bị, thay đổi thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị các nội dung liên quan chữ ký số chuyên	Hàng ngày	Thực hiện kịp thời trên hệ thống	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê	Dương Hữu Bường	Ban Cơ yếu Chính phủ	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	dùng công vụ.				Văn Ninh			
52.	Tổng hợp thông tin cây tổ chức các đơn vị trên hệ thống quản lý chữ ký số chuyên dùng công vụ của Ban Cơ yếu Chính phủ.	Thường xuyên	Thực hiện kịp thời trên hệ thống	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Ban Cơ yếu Chính phủ	
53.	Thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao dịch điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng của các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên.	Quý 1,2,3,4		Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Ban Cơ Yếu	
54.	Báo cáo tình hình công tác quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh.	Tháng 6, tháng 12	Báo cáo	Nông Thanh Trà	Phạm Thị Phương Nga, Lê Văn Ninh	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
IX	Công tác cải cách hành chính; Đề án 06; đánh giá chỉ số chuyển đổi số							
55.	Tham mưu tự đánh giá chấm điểm cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2025 (nội dung về chuyển đổi số)	Tháng 01/2026	Báo cáo tự đánh giá/thực hiện trên hệ thống	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Sở Nội vụ	
56.	Thẩm định kết quả chấm điểm cải cách hành chính các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Quý I/2026	Báo cáo kết quả thẩm định/ thực hiện trên hệ thống	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Sở Nội vụ	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
57.	Báo cáo chuyên đề cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, năm	Tháng cuối quý	Báo cáo	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở	
58.	Tham mưu triển khai nhiệm vụ công tác đề án 06 năm 2026 theo Kế hoạch của Tổ công tác triển khai Đề án 06	Thường xuyên	Theo kế hoạch của tỉnh	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường, Trần Đình Thất	Công an tỉnh	
59.	Báo cáo kết quả công tác triển khai Đề án 06	Tuần/ tháng/ quý/ năm	Báo cáo	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường, Trần Đình Thất	Công an tỉnh	
60.	Tham mưu tự đánh giá chấm điểm chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2025	Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện trên hệ thống	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; Phòng Bưu chính, Viễn thông	
61.	Tham mưu đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số năm 2025 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quý III/2026	Văn bản công bố của UBND tỉnh	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Phòng BCVT	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
62.	Tham mưu sửa đổi bổ sung Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Quý III/2026	Quyết định của UBND tỉnh	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Phòng BCVT	
X	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên							
63.	Kiểm tra, giám sát thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Tiểu dự án 3, Dự án 10)	Tháng 3-7	Kế hoạch, văn bản	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường thuộc chương trình	
64.	Báo cáo kết quả thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Năm 2026	Báo cáo	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương Nga, Hà Hồng Cương	Dương Hữu Bường	Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường thuộc chương trình	
65.	Kịp thời triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng	Theo Hướng	Văn bản triển khai	Nguyễn Trung Kiên	Phạm Thị Phương	Dương Hữu	Sở Dân tộc và Tôn	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2035 <i>(theo Nghị quyết số: 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN giai đoạn 2026 – 2035)</i>	dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ KH&CN		Kiên	Nga, Hà Hồng Cương	Bường	giáo; UBND các xã, phường thuộc chương trình	

Danh sách có 65 nội dung công việc./.

VI. PHÒNG BƯU CHÍNH – VIỄN THÔNG

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Lĩnh vực Bưu chính							
1	Triển khai cuộc thi viết thư quốc tế UPU	Tháng 01	Ban hành kế hoạch	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Bưu điện tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, UBND các xã phường	
2	Công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ Đại hội XIV của Đảng	Tháng 01	Văn bản chỉ đạo	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Bưu điện tỉnh, các đơn vị liên quan	
3	Chỉ đạo, giám sát doanh nghiệp bưu chính việc nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả	Tháng 01	Văn bản chỉ đạo	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các doanh nghiệp bưu chính, các đơn vị liên quan	
4	Tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT ngày 05/12/2024	Quý I	Trình UBND tỉnh ban hành quyết định	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	Các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành giá cước dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí trên địa bàn tỉnh	Quý I	Trình UBND tỉnh ban hành quyết định	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Bưu điện tỉnh, các đơn vị liên quan	
6	Tổ chức lễ ký kết đảm bảo an toàn an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính	Quý II	Tham mưu ký bản cam kết	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các doanh nghiệp bưu chính, Công an tỉnh	
7	Kiểm tra, rà soát hoạt động của các đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh	Quý III-IV	Ban hành kế hoạch	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các doanh nghiệp bưu chính, các đơn vị liên quan	
8	Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ	Quý II-III	Ban hành kế hoạch	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các doanh nghiệp bưu chính, các đơn vị liên quan	
9	Thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực Bưu chính	Thường xuyên	Giấy phép/Văn bản xác nhận	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các phòng, đơn vị liên quan	
II	Lĩnh vực Viễn thông							
10	Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030	Tháng 01	Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch	Nguyễn Phương Loan	Trần Ngọc Đình	Nguyễn Đức Lộc	Các Sở ban ngành, UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
11	Tham mưu ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến tại các sở, ban, ngành và UBND các xã phường	Tháng 01	Trình UBND tỉnh ban hành quyết định	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	Các Sở ban ngành, UBND các xã phường	
12	Tham mưu ban hành Kế hoạch ngân hàng cấp viễn thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030	Quý I	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các Sở ban ngành, UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan	
13	Tham mưu triển khai xóa các thôn, xóm trắng thông tin liên lạc	Quý I-II	Xóa 20 điểm trắng sóng	Nguyễn Minh Tuấn, Trần Ngọc Đình		Nguyễn Đức Lộc	Các doanh nghiệp viễn thông, UBND các xã phường	
14	Triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh	Quý II	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Phụng Loan	Trần Ngọc Đình	Nguyễn Đức Lộc	Trung tâm Internet Việt Nam, các Sở ban ngành, UBND các xã phường	
15	Kiểm tra việc sắp xếp chính trang cấp viễn thông năm 2026	Quý III-IV	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
16	Công tác quản lý mạng Truyền số liệu chuyên dùng	Quý II	Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	Cục Bưu điện Trung ương, các đơn vị liên quan	
17	Triển khai rà soát, đánh giá thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích	Quý III	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Phụng Loan	Trần Ngọc Dĩnh	Nguyễn Đức Lộc	Quỹ dịch vụ VTCI Việt Nam, UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông	
18	Kiểm tra, giám sát hoạt động các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Quý III	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Phụng Loan, Nguyễn Thị Hải Yến	Trần Ngọc Dĩnh	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông	
19	Rà soát vùng lôm sóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Thường xuyên	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Thị Hải Yến	Trần Ngọc Dĩnh	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông	
20	Tham gia thẩm định quy hoạch các địa phương	Thường xuyên	Văn bản thẩm định	Trần Ngọc Dĩnh		Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các đơn vị liên quan	
21	Tham mưu giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp HĐND về chất lượng dịch vụ viễn thông, xoá vùng lôm sóng	Thường xuyên	Công tác kiểm tra rà soát; Văn bản tham mưu, báo cáo	Nguyễn Minh Tuấn, Trần Ngọc Dĩnh		Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông	
22	Rà soát, đánh giá, nâng cao chất lượng dịch vụ truy nhập Internet	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo	Lý Trần Lệ Thủy	Trần Ngọc Dĩnh	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
23	Đảm bảo đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Thái Nguyên	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo	Lý Trần Lệ Thủy	Trần Ngọc Đình	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã, phường, VNPT Thái Nguyên	
24	Thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông	Thường xuyên	Giấy phép	Nguyễn Phụng Loan	Trần Ngọc Đình	Nguyễn Đức Lộc	Các phòng, đơn vị liên quan	
III	Lĩnh vực Tần số vô tuyến điện							
25	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Quý II	Trình UBND tỉnh ban hành chỉ thị	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các đơn vị có sử dụng tần số, các cơ quan, đơn vị liên quan	
26	Phối hợp với Trung tâm Tần số VTĐ khu vực 1 kiểm soát tần số trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Văn bản phối hợp	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Trung tâm Tần số VTĐ khu vực 1, các cơ quan, đơn vị liên quan	
27	Chỉ đạo, giám sát các đơn vị sử dụng tần số đảm bảo việc chấp hành các quy định pháp luật lĩnh vực Tần số vô tuyến điện	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các đơn vị có sử dụng tần số, các cơ quan, đơn vị liên quan	
28	Thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực Tần số vô tuyến điện	Thường xuyên	Giấy phép	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	Các phòng, đơn vị liên quan	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
IV	Triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia							
29	Triển khai rà soát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Quý IV	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Phụng Loan	Trần Ngọc Dĩnh	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các đơn vị liên quan	
30	Triển khai rà soát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Quý IV	Ban hành kế hoạch	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các đơn vị liên quan	
V	Công tác khác							
31	Công tác giám sát, đảm bảo TTLL phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	Tháng 01	Văn bản chỉ đạo	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan	
32	Công tác giám sát, đảm bảo TTLL phục vụ Bầu cử HĐND các cấp	Quý I	Văn bản chỉ đạo	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan	
33	Công tác giám sát, đảm bảo TTLL phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai	Quý II	Ban hành kế hoạch	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	UBND các xã phường, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan	
34	Triển khai công tác quốc phòng địa phương của Sở năm 2026	Quý II	Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Văn phòng Sở	

Stt	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
35	Tổ chức huấn luyện cho tiểu đội Tự vệ cơ quan năm 2026	Quý II	Khoá huấn luyện	Nguyễn Minh Tuấn		Nguyễn Đức Lộc	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Văn phòng Sở	

Danh sách có 35 nhiệm vụ./.

VII. TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ đồng ruộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Cả năm	- Thuyết minh và dự toán kinh phí được Hội đồng thẩm định và có Quyết định phê duyệt - Các hộ dân tham gia nắm được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học BIO BK1 trong mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ tại ruộng tạo phân bón hữu cơ - Sản xuất được 800 kg chế phẩm BIO-Bk1 đảm bảo chất lượng và 4.800 kg phân bón hữu cơ vi sinh VJ02 cho các hộ dân tham gia mô hình 80ha - Báo cáo đảm bảo tính khoa học, số liệu phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ.	- ThS. Nguyễn văn Tuấn - KS. Ma Thị Bình - KS. Nông Nhật Hoàng - ThS. Hoàng Hải Yến - KS. Trần Thiện Hưng - ThS. Nguyễn Thị Vinh - ThS. Vũ Đức Hải - ThS. Nguyễn Thành Dương - CN. Phạm Thị Hồng Diệp	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	-Văn phòng Sở KH&CN -UBND các xã, phường: Tân Thành, Diềm Thụy, Đức Xuân, Bắc Kạn	
2	Hoàn thiện quy trình nhân giống invitro cây chuối tiêu và chuyển giao mô hình trồng	Cả năm	- Thuyết minh và dự toán kinh phí được phê duyệt - Sản xuất 2.000 cây giống chuối tiêu nuôi cấy mô đảm bảo chất lượng, cây đồng đều, khỏe mạnh	- KS. Nông Nhật Hoàng - KS. Ma Thị Bình - CN. Lăng Ngọc Viên - KS. Nguyễn Thị Ngọc - ThS. Nguyễn Quỳnh Mai	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	-Văn phòng Sở KH&CN - UBND xã Phong Quang - UBND	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	thử nghiệm cây chuối tiêu làm nguyên liệu sản xuất tinh bột kháng		- Các hộ dân nắm vững kỹ thuật ươm giống; kỹ thuật trồng, chăm sóc cây chuối tiêu nuôi cấy mô - Xây dựng 01 mô hình (quy mô 1 ha) trồng thử nghiệm có tỷ lệ sống trên 85% trở lên, cây sinh trưởng và phát triển tốt. - Báo cáo đảm bảo tính khoa học, số liệu phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ.	- ThS. Trương Anh Tuấn - ThS. Nguyễn Thị Vinh - ThS. Nguyễn Thành Dương - CN. Phạm Thị Hồng Điệp			phường Đức Xuân	
3	Xây dựng mô hình thử nghiệm ứng dụng chế phẩm Bio-BK1 để xử lý chất thải trong chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các trang trại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ).	Cả năm	- Thuyết minh và dự toán kinh phí được phê duyệt. - Các hộ dân nắm được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học Bio-BK1 để xử lý chất thải, nước thải tại các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm. - Chế phẩm sinh học Bio-BK1 được sản xuất theo đúng quy trình, đảm bảo chất lượng - Mô hình thử nghiệm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hạn chế sử dụng kháng sinh và hóa chất. - Báo cáo đầy đủ nội dung kết quả đạt được trong quá	- Thạc sỹ Triệu Thị Huệ - Kỹ sư Nguyễn Trung Kiên - Kỹ sư Trần Thiện Hưng - Kỹ sư Nguyễn Thị Ngọc - Thạc sỹ Hoàng Hải Yến - Thạc sỹ Nguyễn Văn Tuấn - Cử nhân Lăng Ngọc Viên - ThS. Trương Anh Tuấn - ThS. Nguyễn Thị Vinh - ThS Vũ Đức Hải - CN. Phạm Thị Hồng Điệp	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	- Văn phòng Sở KH&CN - UBND các xã, phường: Kha Sơn, Đức Xuân, Bắc Kạn	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			trình thực hiện.					
4	Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm probiotic và phụ gia sinh học nhằm cải thiện tiêu hóa, nâng cao năng suất và giảm sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà lông màu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Cả năm	- Thuyết minh và dự toán kinh phí được phê duyệt - Lựa chọn được 02 hộ để xây dựng 02 mô hình với quy mô 3.500 con /mô hình: Các hộ tham gia mô hình đảm bảo các tiêu chí đưa ra. Có Biên bản chọn hộ và Bản cam kết kèm theo. - Tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật với 20 hộ dân tham gia/lớp: Các hộ dân nắm vững kỹ thuật chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học và sử dụng chế phẩm probiotic và phụ gia sinh học phù hợp cho chăn nuôi gà lông màu. - Xây dựng 02 mô hình ứng dụng chế phẩm probiotic và phụ gia sinh học nhằm cải thiện tiêu hóa, nâng cao năng suất và giảm sử dụng kháng sinh. Quy mô thực hiện: 3.500 con gà/mô hình: Mô hình thực hiện đảm bảo	- ThS. Nguyễn Công Hưởng - KS Hà Đức Quyền - ThS. Trương Anh Tuấn - ThS. Nguyễn Thị Vinh - CN. Phạm Thị Hồng Điệp	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	- Văn phòng Sở KH&CN - UBND Xã An Khánh và Phường Bắc Kạn	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			theo đúng kỹ thuật, có Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu: Thời gian nuôi; tỷ lệ nuôi sống; khối lượng trung bình khi bán; tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng lượng; lượng kháng sinh sử dụng và đánh giá hiệu quả kinh tế. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Báo cáo đầy đủ nội dung kết quả đạt được trong quá trình thực hiện					
5	Ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo để nâng cao chất lượng giống bò cái sinh sản địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Cả năm	- Thuyết minh và dự toán kinh phí được thông qua Hội đồng và phê duyệt. - Các hộ dân nắm vững quy trình kỹ thuật, chăn nuôi bò cái sinh sản; cách nhận biết hiện tượng bò động dục. - Tuyển chọn 60- 80 con bò cái giống đủ tiêu chuẩn để đưa vào TTNT - Thăm khám, gây động dục và TTNT cho bò khoảng 60 con bò cái sinh sản - Khám thai xác định bò cái đã có chửa khoảng 60 con Báo cáo đảm bảo tính khoa học, số liệu phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ.	- KS Hà Đức Quyền - ThS. Nguyễn Công Hường - ThS. Trương Anh Tuấn - ThS. Nguyễn Thị Vinh - CN. Phạm Thị Hồng Điệp	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	- Văn phòng Sở KH&CN - UBND xã Trần Phú, xã Xuân Dương, xã Phúc Lộc.	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6	Xây dựng mô hình nuôi trồng nấm Mỡ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Dịch vụ chuyên giao công nghệ)	Cả năm	- Thuyết minh và dự toán kinh phí nhiệm vụ được Hội đồng thẩm định và trình phê duyệt. - Các hộ nông dân nắm vững được kỹ thuật sản xuất nấm mỡ; Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng. - Nấm được trồng, chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật, quả thể nấm đạt tiêu chuẩn về khối lượng và chất lượng. - Báo cáo đầy đủ nội dung kết quả đạt được trong quá trình thực hiện.	- Ma Thị Bình - Nguyễn Trung Kiên - Trần Thiện Hưng - Nguyễn Thị Ngọc - Trương Anh Tuấn - Nguyễn Thị Vinh - Phạm Thị Hồng Điệp	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	- Văn phòng Sở KH&CN - UBND xã Phong Quang	
7	Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tháng 6 - tháng 9	- Thuyết minh và dự toán kinh phí thông qua Hội đồng và được phê duyệt. - Tổ chức tập huấn được 14 lớp với 490 hộ dân tham gia; các học viên nắm được kỹ thuật được tập huấn và áp dụng vào sản xuất. - Báo cáo đầy đủ nội dung kết quả đạt được trong quá trình thực hiện.	- Lăng Ngọc Viên - Nguyễn Quỳnh Mai - Nguyễn Văn Tuấn - Nông Nhật Hoàng - Trương Anh Tuấn - Nguyễn Thị Vinh - Phạm Thị Hồng Điệp	- ThS. Nguyễn Thị Vinh	Dương Hữu Bường	- Văn phòng Sở KH&CN - UBND các xã/phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
8	Thiết lập, duy trì, bảo quản	Cả năm	- Thuyết minh được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Trương Anh Tuấn. - Dương Văn Chúc.	Nguyễn Thành	Dương Hữu	- Các phòng, đơn	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường		- Hệ thống chuẩn đo lường đưa đi liên kết chuẩn, sửa chữa, bảo dưỡng, di chuyển cần thiết phải hiệu chuẩn chuẩn đo lường để đánh giá độ không đảm bảo đo, độ chính xác, độ ổn định của hệ thống chuẩn đảm bảo hệ thống chuẩn hoạt động bình thường và đủ độ tin cậy các thông số kỹ thuật như hồ sơ chuẩn đo lường đã được chứng nhận. - Chuẩn đo lường được cấp giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn đúng theo quy định Chuẩn đo lường luôn được bảo quản trong điều kiện môi trường tốt nhất theo đặc trưng kỹ thuật và khuyến cáo của nhà sản xuất - Sau khi hệ thống chuẩn đo lường được sửa chữa, bảo dưỡng, di chuyển hoặc đưa đi liên kết chuẩn phải đánh giá hệ thống chuẩn hoạt động bình thường và đủ độ tin cậy các thông số kỹ thuật như hồ sơ chuẩn đo lường	- Nguyễn Thành Dương, - Nguyễn Viết Thái, - Phạm Thị Hồng Điệp - Lê Quý Hiếu - Trần Huy Toàn - Triệu Thị Bé - Nguyễn Trung Kiên - Chu Thúc Đoan - Nguyễn Thị Hồng Vân - Lê Mạnh Đức	Dương	Bường	vị liên quan	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			đã được chứng nhận. - Báo cáo tổng kết được cơ quan quản lý nghiệm thu đạt yêu cầu					
9	Kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường (phục vụ Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ).	Cả năm	- Thuyết minh Được cơ quan quản lý phê duyệt - Cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao, tham gia đoàn phục vụ quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực liên quan đến khoa học và công nghệ, theo công văn và Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, cán bộ của đơn vị tham gia đoàn sẽ sử dụng chuẩn đo lường, thiết bị chuẩn của Trung tâm để phục vụ công tác Thanh tra, kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra. - Báo cáo tổng kết được cơ quan quản lý nghiệm thu đạt yêu cầu	- Chu Thúc Đoan - Dương Văn Chúc - Trần Huy Toàn - Lê Quý Hiếu - Nguyễn Viết Thái - Trương Anh Tuấn - Nguyễn Thành Dương - Phạm Thị Hồng Điệp	Nguyễn Thành Dương	Dương Hữu Bường	- Các phòng, đơn vị liên quan	
10	Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về	Cả năm	- Bản thuyết minh hoàn chỉnh đầy đủ nội dung theo yêu cầu; được Hội đồng	- Nguyễn Viết Thái - Dương Văn Chúc - Nguyễn Quỳnh Mai	Trương Anh Tuấn	Dương Hữu Bường	- Các phòng, đơn vị liên quan	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	hàng rào kỹ thuật trong thương mại		đồng ý thông qua để tổ chức thực hiện. - Danh mục và nội dung tin cảnh báo TBT được cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN đúng thời điểm (<i>Số lượng tạm tính: 480 tin</i>) - Đảm bảo tiến độ, đầy đủ nội dung đã thực hiện; Được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu.	- Triệu Thị Bé				
11	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác)	Cả năm	- Thuyết minh + Dự toán được duyệt; - Tổ chức thành công các lớp tập huấn, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ; với 150 lượt học viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng. - Báo cáo kết quả tổ chức lớp tập huấn; hình ảnh, biên bản và tài liệu giảng dạy. - Tổ chức thành công chuyên công tác đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng kế hoạch, tiến độ; - Báo cáo kết quả chuyên công tác, hình ảnh, bài học kinh nghiệm. - Tổ chức thành công đoàn	- Vũ Đức Hải; - Nguyễn Thành Dương; - Nguyễn Viết Thái; - Dương Văn Chúc; - Chu Thúc Đoan; - Trần Huy Toàn; - Nguyễn Quỳnh Mai - Phạm Thị Hồng Điệp	Nguyễn Thị Nga	Dương Hữu Bường	- Phòng QL Công nghệ; - Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			tham gia sự kiện đảm bảo an toàn, đúng kế hoạch, tiến độ; - Báo cáo tổng hợp tham gia sự kiện; hình ảnh, biên bản, tài liệu. Báo cáo đầy đủ nội dung đã thực hiện được, kết quả đạt được; được hội đồng nghiệm thu					
12	Cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp công trình trụ sở Trung tâm Phát triển KH&CN	Tháng 1 - tháng 6	Thực hiện hoàn thành các hạng mục cải tạo, sửa chữa, thay thế chống xuống cấp theo đúng nội dung được phê duyệt	- Phòng Hành chính - Nghiên cứu - Ứng dụng	Chủ trì Trương Anh Tuấn	Dương Hữu Bường	Văn phòng Sở, các Sở liên quan	

2. Nhiệm vụ quản trị vận hành hệ thống, ứng dụng công nghệ số, hành chính tổ chức

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Người thực hiện	Lãnh đạo phòng/đơn vị phụ trách	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Công tác thông tin, tuyên truyền							
13	Duy trì, vận hành trang website Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Thái	Thường xuyên	Quản trị, vận hành và biên tập, viết tin, bài, ảnh, video; thực hiện	Các viên chức phòng Truyền thông và Thống kê	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	

	Nguyên		đăng tải lên web					
14	Phát hành Bản tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tháng 2,4,6,8,10, 12	Phát hành bản tin điện tử đăng tải trên website của Sở và các nền tảng số khác.	Các viên chức phòng Truyền thông và Thống kê	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
15	Duy trì, vận hành hệ thống thông tin chuyên trang chuyển đổi số Thái Nguyên	Thường xuyên	Quản trị, vận hành và biên tập, viết tin, bài, ảnh, video; thực hiện đăng tải lên web	Các viên chức phòng Truyền thông và Thống kê	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
16	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ.	Hàng năm	Theo kế hoạch	Các viên chức phòng Truyền thông và Thống kê	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
17	Hoạt động Thống kê khoa học và công nghệ gồm: Điều tra thống kê khoa học và công nghệ, Hoạt động nghiệp vụ thống kê Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Theo kế hoạch	Các viên chức phòng Truyền thông và Thống kê	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị	
II	Thủ tục hành chính					Dương Hữu Bường		

18	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thường xuyên	Thực hiện thủ tục hành chính đúng thời gian quy định	Nguyễn Thị Quyên/Dương Thị Chiêm	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị, các tổ chức, đơn vị trong tỉnh	
19	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Thường xuyên	Thực hiện thủ tục hành chính đúng thời gian quy định	Nguyễn Thị Quyên/Dương Thị Chiêm	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị, các tổ chức, đơn vị trong tỉnh	
20	Thủ tục Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thường xuyên	Thực hiện thủ tục hành chính đúng thời gian quy định	Nguyễn Thị Quyên/Dương Thị Chiêm	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Các phòng, đơn vị, các tổ chức, đơn vị trong tỉnh	
III	Công tác vận hành hệ thống phần mềm							
21	Duy trì, vận hành hệ thống thông tin hỗ trợ trực tuyến ứng dụng CNTT	Thường xuyên	Bảo đảm hệ thống hỗ trợ trực tuyến hoạt động ổn định, hỗ trợ trực tuyến kịp thời, chính xác; nâng cao chất lượng hỗ trợ và hiệu quả ứng dụng	Viên chức phòng Công nghệ số	Vũ Xuân Hiên	Dương Hữu Bường	Các phòng Trung tâm	

			CNTT-TT tại các cơ quan, đơn vị.					
22	Thực hiện nhiệm vụ, vận hành phần mềm Phản ánh hiện trường (C-ThaiNguyen) và quản trị nội dung	Thường xuyên	Thực hiện nhiệm vụ, vận hành hệ thống thông suốt, tiếp nhận - phân phối - theo dõi xử lý phản ánh hiệu quả; quản trị nội dung đầy đủ, kịp thời; tăng cường tương tác với người dân và hiệu quả công tác tuyên truyền, cảnh báo.	Viên chức phòng Công nghệ số	Vũ Xuân Hiên	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành, các tổ chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
23	Thực hiện các nhiệm vụ Ứng dụng CNTT được giao (Bản đồ số, tổng đài số đa kênh tiếp nhận phản ánh của người dân, doanh nghiệp (1022)...)	Thường xuyên	Theo kế hoạch	Viên chức phòng công nghệ số	Vũ Xuân Hiên	Dương Hữu Bường	Phòng CDS, Văn phòng Sở. Các sở, ban, ngành, UBND 92 xã phường.	
IV	Công tác đào tạo, tập huấn							
24	Kế hoạch đào tạo năm 2026 (tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh)	Tháng 4	Ban hành kế hoạch	Viên chức phòng Ứng dụng công nghệ số	Vũ Đức Hải	Dương Hữu Bường	Phòng CDS, Văn phòng Sở.	
25	Triển khai đào tạo, tập huấn theo kế hoạch	Quý II, III, IV	Đào tạo, tập huấn theo kế hoạch	Viên chức phòng Công nghệ số	Vũ Đức Hải	Dương Hữu Bường	Phòng CDS, Văn phòng Sở. Các sở, ban, ngành, UBND 92	

							xã phường.	
V	Duy trì, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh							
26	Công tác trực, quản trị, vận hành hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin tỉnh Thái Nguyên	Thường xuyên	Bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt cho các hệ thống thông tin	Tổ chức vận hành hệ thống	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin	
27	Bảo trì hạ tầng kỹ thuật, phần mềm	Quý II	Bảo đảm hoạt động ổn định của hạ tầng kỹ thuật, phần mềm nền tảng của TTDL	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu triển khai	
28	Duy trì đường truyền	Tháng 1	Duy trì đường truyền ổn định	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp dịch vụ	
29	Duy trì dịch vụ bảo hành hệ thống điều hòa chính xác	Quý III	Bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống điều hòa chính xác	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp dịch vụ	
30	Tạo lập dữ liệu trên các hệ thống thông tin dùng chung	Thường xuyên	Bảo đảm dữ liệu trên các hệ thống luôn được cập nhật đúng - đủ - sạch - sống - kết nối chia sẻ dữ liệu	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh	
31	Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ quản trị hệ thống	Thường xuyên	Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường		
32	Sửa chữa, thay thế, khắc phục, xử lý sự cố hạ tầng và hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu	Khi phát sinh sự cố	Kịp thời thay thế, khắc phục các sự cố phát sinh bảo đảm hoạt động ổn định của TTDL	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp dịch vụ	

VI	Bảo đảm an toàn thông tin phục vụ Trung tâm Dữ liệu tỉnh							
33	Mua sắm, gia hạn bảo hành, bản quyền phần mềm cho thiết bị, phần mềm bảo mật	Quý III, IV	Phần cứng, phần mềm được duy trì bản quyền đầy đủ, kịp thời	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp dịch vụ	
34	Đánh giá độc lập về an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Quý III	Kết quả đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp dịch vụ	
35	Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm Dữ liệu phục vụ Đề án 06 (Trang bị bổ sung tường lửa ứng dụng)	Quý I	Đầu tư thiết bị tường lửa ứng dụng waf cho TTDL tỉnh	Viên chức phòng QT, VHHT	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp	
36	Thay thế, bổ sung thiết bị, linh kiện phần cứng đảm bảo hoạt động an toàn của hạ tầng Trung tâm Dữ liệu	Quý II	Duy trì hoạt động ổn định của thiết bị phần cứng TTDL tỉnh	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp	
37	Vận hành bảo đảm hạ tầng kỹ thuật CNTT cho trụ sở Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND và UBND tỉnh	Thường xuyên	Các thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối của các cơ quan được cập nhật bản vá, rà quét bảo mật, làm sạch dữ liệu	Viên chức phòng QT, VHHT	Phạm Thái Hoàng	Dương Hữu Bường	Văn phòng HĐND, UBND tỉnh	
38	Thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin chuyên nghiệp cho các hệ thống thông tin	Quý I	Giám sát bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin	Viên chức phòng QT, VHHT	Nguyễn Hoài Nam	Dương Hữu Bường	Nhà thầu cung cấp dịch vụ	
VII	Công tác hành chính, tổ chức							

39	Công tác tổ chức	Thường xuyên	Thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo quy định	Nguyễn Thị Nga; Trần Thị Thức; Viên chức phòng Hành chính Nghiên cứu Ứng dụng	Trương Anh Tuấn	Dương Hữu Bường	Các phòng Trung tâm, Văn phòng sở.	
40	Công tác văn thư	Thường xuyên	Quản lý văn bản và hồ sơ, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định .	Văn thư	Nguyễn Thị Nga	Dương Hữu Bường	Các phòng Trung tâm	
41	Công tác hành chính	Thường xuyên	Phục vụ, bảo đảm điều kiện vật chất - kỹ thuật và tổ chức cho hoạt động quản lý, điều hành theo quy định; Báo cáo nhiệm vụ chuyên môn theo quy định	Viên chức phòng Hành chính Nghiên cứu Ứng dụng	Nguyễn Thị Nga	Dương Hữu Bường	Các phòng Trung tâm	
42	Thủ quỹ	Thường xuyên	Thực hiện thu - chi đúng quy định.	Đỗ Thị Oanh	Trương Anh Tuấn	Dương Hữu Bường	Các phòng Trung tâm, Văn phòng sở.	
43	Kế toán	Thường xuyên	Quản lý, kiểm soát hoạt động tài chính - ngân sách, dịch vụ theo quy định	- Nguyễn Thị Trà My - Phạm Thị Hồng Điệp	Trương Anh Tuấn	Dương Hữu Bường	Các phòng Trung tâm	

Danh sách có 43 nội dung công việc./.

